TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 171/2019/QĐST-VDS
Ngày: 30-8-2019

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ,TỈNH THỪA THIÊN - HUẾ

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp:*Bà Trương Thị Đào Vi.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng, Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên họp:Ông Nguyễn Nguyên Thông, Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Huế mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 07/2019/TLST-VDS ngày 22 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm số: 40/2019/QĐST-VDS ngày 14 tháng 8 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Ông Nguyễn T, sinh năm 1955; Địa chỉ: Khu D, Lô 27, Khu tái định cư Đ, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- *Người có quyền lợi ngĩa vụ liên quan*: Bà Nguyễn Thị S; Nơi cư trú cuối cùng: 112 Đ, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- *Người làm chứng:*

1/ Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1986, có mặt;

2/ Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991, có mặt;

Cùng địa chỉ: Khu D, Lô 27, Khu tái định cư Đ, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Chị K và chị H là con đẻ của ông Nguyễn T.

3/ Ông Trần Văn X, sinh năm 1948; Địa chỉ: Khu D, Lô 26, Khu tái định cư Đ, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

4/ Bà Văn Thị N, sinh năm 1961; Địa chỉ: Khu D, Lô 24, Khu tái định cư Đ, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu, bản tự khai và tại phiên họp, ông Nguyễn T trình bày: Ông Nguyễn L và bà Nguyễn Thị E là cha mẹ ruột của ông, quá trình chung sống với nhau có sinh được hai người con là bà Nguyễn Thị S và ông Nguyễn T. Cả gia đình ông trước đây đã sinh sống tại địa chỉ 112 Đ, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế . Đến khoảng năm 1965, lúc đó bà Nguyễn Thị S được 30 tuổi thì đã bỏ nhà ra đi từ đó đến nay gia đình không có tin tức gì. Bà không có chồng và con. Đến năm 2012 do chính sách của nhà nước thu hồi nhà đất ở 112 Đặng Văn Ngữ và cấp cho gia đình ông T một lô mới tại Khu D, Lô 27, Khu tái định cư Đ, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Nay có những giao dịch dân sự liên quan đến bà Nguyễn Thị S nên ông T làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Nguyễn Thị S đã chết.

Tại bản tự khai và tại phiên họp người làm chứng là chị Nguyễn Thị H và Nguyễn Thị K, con gái ông Nguyễn T trình bày: Ông bà Nội của các chị là Nguyễn Liên và bà Nguyễn Thị Ệ lúc sinh thời sinh được hai người con gồm ông Nguyễn T là cha của hai chị và cô ruột là bà Nguyễn Thị S. Từ nhỏ hai chị đều thấy bà S ở chung nhà với cha mẹ của hai chị cho đến khoảng năm 1998 thì bà S bỏ nhà đi không quay về từ đó cho đến nay. Gia đình cũng có tìm kiếm nhưng không có tin tức gì của bà S. Nay các chị thống nhất như ý kiến trình bày của ông T, đề nghị Tòa án tuyên bố bà Nguyễn Thị S đã chết.

Những người làm chứng là ông Trần Văn X, bà Văn Thị N xác nhận bà Nguyễn Thị S là con ruột của ông Nguyễn Liên và bà Nguyễn Thị E và là chị ruột của ông Nguyễn T, bà Nguyễn Thị S đã bỏ nhà ra đi rất lâu, đến nay không có tín tức gì. Nay ông Nguyễn T có yêu cầu tuyên bố bà Nguyễn Thị S đã chết thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại công văn số 3851 ngày 27 tháng 12 năm 2018 của Công An thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế cho biết bà Nguyễn Thị S, 30 tuổi, bỏ nhà đi vào những năm 1965 hiện nay không rõ tin tức gì. Bà Nguyễn Thị S từ trước đến nay không đăng ký hộ khẩu thường trú và không sinh sống tại địa chỉ 112 Đ, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Huế nhận định:

[1] Về tố tụng: Sau khi thụ lý giải quyết việc dân sự, Tòa án đã ra quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết theo quy định của pháp luật. Quá thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo lần đầu tiên nhưng vẫn không có tin tức gì của bà Nguyễn Thị S nên Tòa án mở phiên họp xét đơn yêu cầu tuyên bố một người là đã chết.

[2] Về nội dung: Ông Nguyễn Liên và bà Nguyễn Thị Ệ quá trình chung sống có hai người con chung là bà Nguyễn Thị S và ông Nguyễn T. Năm 1965, bà S bỏ

nhà đi và đến nay không có tin tức gì. Qua quá trình xác minh thu thập chứng cứ thì xác định được bà Nguyễn Thị S từ năm 1965 cho đến nay không có tin tức gì xác thực bà S còn sống. Chính quyền địa phương nơi cư trú cuối cùng của bà S cũng xác nhận bà Nguyễn Thị S không có đăng ký thường trú tại 112 Đ, A, Thành phố H, không biết bà Nguyễn Thị S là ai.

Xét yêu cầu của ông Nguyễn T yêu cầu tuyên bố bà Nguyễn Thị S là đã chết, mục đích để giải quyết những giao dịch dân sự liên quan đến bà Nguyễn Thị S là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật vì căn cứ vào thông tin xác minh tại Công an thành phố H cung cấp và lời trình bày của những người dân sống gần nhà của bà Nguyễn Thị S xác nhận thì bà Nguyễn Thị S biệt tích từ năm 1965 đã hơn 40 năm, quá 05 năm liền trở lên theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật dân sự năm 2015 nên cần chấp nhận.

[3] Do không xác định được ngày, tháng biết được tin tức cuối cùng của bà S nên xác định bà S biệt tích từ ngày 01/01/1999, ngày chết của bà S được xác định theo quy định tại khoản 1 Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015 là ngày 01/01/2004.

Trường hợp bà Nguyễn Thị S trở về hoặc những người có quyền, lợi ích liên quan có tin tức xác thực bà S còn sống thì bà S và những người này có quyền yêu cầu Tòa án ra quyết định hủy bỏ quyết định tuyên bố là bà S đã chết.

[4] Tài sản của bà Nguyễn Thị S được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn T phải chịu theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 4 Điều 27; Điều 369, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 391, Điều 392, Điều 393, Điều 394 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các khoản 1 Điều 68; Điều 71, Điều 72 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Chấp nhận đơn yêu cầu của ông Nguyễn T. Tuyên bố bà Nguyễn Thị S; nơi cư trú cuối cùng 112 Đ, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế là đã chết.

Trường hợp bà Nguyễn Thị S trở về hoặc những người có quyền, lợi ích liên quan có tin tức xác thực bà S còn sống thì có quyền yêu cầu Tòa án ra quyết định hủy bỏ quyết định tuyên bố bà S đã chết.

Tài sản của bà Nguyễn Thị S được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn T phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/007680 ngày 18/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị:

+ Người yêu cầu giải quyết việc dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo quyết định này trong hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định. Người vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định này trong hạn 10 ngày kể từ ngày nhận, thông báo hoặc niêm yết quyết định.

+ Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
-VKSND TP HUẾ;
-THADS TP HUẾ;
- UBND phường A, Huế.
- Người yêu cầu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Thị Đào Vi